

Số: 112/BC-UBND

Vĩnh Trạch, ngày 08 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020 của xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

Xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ có tính chất chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước ta, nhằm phát triển toàn diện chương trình nông nghiệp, nông dân, nông thôn, theo hướng hiện đại, gắn với việc xây dựng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ gìn nét văn hóa đặc trưng ở nông thôn, rút ngắn khoảng cách giữa thành thị với nông thôn tiến tới mục tiêu nông thôn văn minh.

Trên cơ sở kế thừa và phát huy những thành tựu của xã, các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội hiện có. Từ khi được công nhận danh hiệu “Xã đạt chuẩn nông thôn mới” vào năm 2015. Đảng bộ, chính quyền, cả hệ thống chính trị và nhân dân xã Vĩnh Trạch đã chung sức giữ vững danh hiệu và quyết tâm thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020. Với những kết quả đạt được, trong đó có sự chuyển biến tích cực phát triển nông nghiệp, cơ cấu kinh tế và hình thức sản xuất được tổ chức hợp lý, gắn nông nghiệp với sự phát triển công nghiệp, dịch vụ; tăng thu nhập nâng cao đời sống của nhân dân; xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Xã Vĩnh Trạch nằm trong vùng tứ giác Long Xuyên thuộc huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, hướng Đông giáp thị trấn Phú Hòa, hướng Tây giáp xã Định Thành, xã Vĩnh Phú, hướng Nam giáp xã Vĩnh Chánh, hướng Bắc giáp xã Vĩnh Thành (Châu Thành). Cơ cấu kinh tế của xã khu vực I chiếm 68%, khu vực II chiếm 10%, khu vực III chiếm 22%. Diện tích tự nhiên 2.078 ha. Trong đó, diện tích đất nông nghiệp là 1.709 ha, địa hình tương đối bằng phẳng. Dân số 15.309 nhân khẩu, có 4.111 hộ, địa giới hành chính có 7 ấp. Đời sống người dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, một bộ phận mua bán nhỏ và ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Địa thế thuận lợi cả đường bộ lẫn đường thủy, kênh rạch nhiều, có 4,7 km đường giao thông tỉnh lộ 943 và 8,6 km đường dọc theo kênh Rạch giá - Long Xuyên. Đây là điều kiện thuận lợi để địa phương phát triển nhanh các ngành nghề thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Năm 2010, khi triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xuất phát điểm mức độ đạt tiêu chí nông thôn mới của xã đạt rất thấp (dưới 10 tiêu chí). Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy,

UBND huyện; sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể trong triển khai thực hiện chương trình; đặc biệt là sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị. Đảng ủy, UBND xã đã tập trung chỉ đạo, điều hành, huy động mọi nguồn lực và tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của nhân dân để triển khai xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Với kết quả đó, xã Vĩnh Trạch được UBND tỉnh An Giang công nhận “Xã đạt chuẩn nông thôn mới” năm 2015.

Từ khi được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới đến nay, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn xã phát triển ổn định, kinh tế tăng trưởng nhanh, có sự đột phá bằng các mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực trong phát triển nông nghiệp, gắn nông nghiệp với sự phát triển công nghiệp, dịch vụ; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững ổn định. Sau hơn 04 năm được công nhận, xã Vĩnh Trạch tiếp tục duy trì, nâng chất, giữ vững 19/19 tiêu chí, 49/49 chỉ tiêu Bộ tiêu chí quốc gia ban hành theo Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016.

Năm 2018 xã Vĩnh Trạch được tỉnh, huyện chọn làm điểm để thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 theo Quyết định số 1005/QĐ-UBND của Ủy ban nhân tỉnh. Qua đó, đã được các ngành chuyên môn của huyện kiểm tra đánh giá đạt 19/19 tiêu chí, 35/35 chỉ tiêu. Với kết quả đó, Đảng bộ và nhân dân xã quyết tâm thực hiện và đề nghị tỉnh thẩm định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020.

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của TT. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện; sự phối hợp giữa các phòng ban chuyên môn huyện với các ngành, các đoàn thể của xã, đặc biệt là sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của nhân dân trong xã, từ đó đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

Xác định thế mạnh của xã là sản xuất nông nghiệp, từ đó xã đã định hướng phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đây mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm; chú trọng chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; thực hiện các mô hình sản xuất nông nghiệp có giá trị kinh tế cao, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất đáp ứng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của người dân. Từ đó, tạo điều kiện nâng cao thu nhập, đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Vị trí địa lý của xã có đường Tỉnh lộ 943 đi qua nên rất thuận lợi cho việc phát triển các mô hình du lịch sinh thái, du lịch tâm linh phục vụ khách tham quan du lịch.

2. Khó khăn

- Thu nhập chính của phần lớn nhân dân chủ yếu là nông nghiệp; trong khi hiệu quả mang lại từ sản xuất nông nghiệp còn thấp, ảnh hưởng của thời

tiết diễn biến phức tạp, thị trường, giá cả, dịch bệnh,...từ đó việc tham gia đóng góp của nhân dân để thực hiện xây dựng nông thôn mới còn gặp nhiều khó khăn.

- Hợp tác xã nông nghiệp tuy đã được chú trọng phát triển nhưng hiệu quả hoạt động chưa cao. Các mô hình phát triển kinh tế quy mô vừa và nhỏ theo hình thức liên kết giữa người dân và doanh nghiệp còn hạn chế, chưa tạo vùng sản xuất hàng hóa lớn để kết nối với thị trường tiêu thụ; chưa xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế cao...

- Kinh tế phát triển chủ yếu dựa trên nền tảng nông nghiệp, tuy nhiên tỷ trọng trong nông nghiệp chiếm phần lớn cơ cấu kinh tế, nhưng quy mô sản xuất nhỏ, manh mún giá trị sản xuất và hiệu quả kinh tế còn thấp, thiếu ổn định.

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Các văn bản của Trung ương

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Công văn số 1345/BNN-VPĐP ngày 8/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020;

2. Các văn bản của tỉnh

Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 18/7/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 948/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành hướng dẫn phương pháp xác định, đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành hướng dẫn căn cứ/tiêu chuẩn xác định đánh giá mức độ đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ, xét công nhận và công bố xã đạt chuẩn "Xã nông thôn mới nâng cao" trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020.

Căn cứ Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công nhận xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn đạt chuẩn "Xã nông thôn mới" năm 2015;

3. Các văn bản của huyện

Căn cứ Chương trình hành động số 05-CTr/HU ngày 22/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Thoại Sơn giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 25/7/2016 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Thoại Sơn giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch 93/KH-UBND ngày 16/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc tổ chức phong trào thi đua “Thoại Sơn chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch 94/KH-UBND ngày 19/6/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phát động phong trào thi đua “Thoại Sơn chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch 04/KH-UBND ngày 03/01/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Thoại Sơn năm 2018;

Căn cứ Công văn 2757/UBND-TH ngày 12/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thống nhất đăng ký xã Vĩnh Trạch đạt chuẩn "xã nông thôn mới nâng cao" năm 2020;

Căn cứ Công văn 2386/UBND-TH ngày 07/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thống nhất đề nghị xét, công nhận xã Vĩnh Trạch đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2020;

4. Các văn bản của xã

Trên cơ sở tiếp thu và thực hiện các văn bản cấp trên. Ban quản lý xây dựng nông thôn mới tham mưu với Đảng ủy và UBND xã ban hành các văn bản thực hiện như sau:

Căn cứ Kế hoạch 26-KH/ĐU ngày 15/01/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của Ủy ban nhân dân xã về việc kiện toàn Ban quản lý, tổ giúp việc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Bảng phân công số 16/BPC-BQL ngày 17/7/2018 của Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã về việc phân công thành viên Ban quản lý phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 71/KH-BQL ngày 18/9/2018 của Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Vĩnh Trạch về việc thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020;

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN DUY TRÌ NÂNG CHẤT XÃ NÔNG THÔN MỚI (Theo Quyết định 3379)

Xã Vĩnh Trạch được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới theo Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 25/12/2015. Từ năm 2016 đến nay xã tiếp tục tập trung thực hiện duy trì, nâng chất theo quyết định số 3379 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn; Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện; Tỷ lệ km đường xã và đường trung tâm xã đến huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của bộ GTVT, đạt tỷ lệ 100%; Tỷ lệ km đường trục ấp, liên ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của bộ GTVT, đạt tỷ lệ 100%; Tỷ lệ km đường xóm được cứng hóa, sạch không lầy lội vào mùa mưa, đạt tỷ lệ 100%; Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng nội đồng được cứng hóa xe cơ giới đi lại thuận tiện, đạt tỷ lệ 93,32%; Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu nước chủ động, đạt 100%; Hệ thống thủy lợi đáp ứng yêu cầu dân sinh và PCTT tại chỗ; Hệ thống điện đạt chuẩn; Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên an toàn từ các nguồn, đạt tỷ lệ 99,9%; Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia, đạt 100%; Xã có Nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa thể thao toàn xã; Có điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định, đạt 100%; Ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng, đạt 100%; Xã có chợ hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa; Có điểm phục vụ bưu chính; Có dịch vụ viễn thông, Internet; Có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp; Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành; Nhà tạm dột nát; Nhà ở đạt chuẩn Bộ Xây dựng, đạt tỷ lệ 88,18%; Thu nhập bình quân đầu

người, đạt 63,222 triệu đồng; Hộ nghèo đa chiều, đạt tỷ lệ 0,51%; Người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động, đạt tỷ lệ 91,76%; Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã năm 2012; Có mô hình liên kết sản xuất đảm bảo bền vững; Phổ cập giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS, xóa mù chữ; Học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học trung học, đạt tỷ lệ 90,34%; Lao động có việc làm qua đào tạo, đạt tỷ lệ 66,26%; Người dân tham gia BHYT, đạt tỷ lệ 96,91%; Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi, đạt tỷ lệ 19,3%; Áp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định; Hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch, đạt tỷ lệ 100%; Cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%; Cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn; Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch; Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom và xử lý theo quy định; Hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, đạt tỷ lệ 97,69%; Hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt tỷ lệ 89,26%; Hộ gia đình và cơ sở SXKD thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, đạt tỷ lệ 100%; Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn; Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"; Các tổ chức chính trị xã hội của xã đạt loại khá trở lên, đạt tỷ lệ 100%; Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định; Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội; Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng; Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

IV. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

Tiếp thu các văn bản của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Trung ương, tỉnh, huyện. Qua đó, xã đã xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch, lộ trình, giải pháp thực hiện trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020. Đến nay, xã duy trì giữ vững kết quả đạt được với 19/19 tiêu chí, 49/49 chỉ tiêu.

Từ khi được tỉnh, huyện chọn làm điểm thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch, lộ trình, giải pháp cụ thể để làm cơ sở triển khai thực hiện theo từng năm và cả giai đoạn. Ban quản lý, tổ giúp việc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hàng năm được kiện toàn với 40 thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm trưởng ban; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách kinh tế làm Phó ban trực; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách văn hóa làm Phó ban; Thành viên gồm cán bộ công chức xã, đại diện các ngành, các đoàn thể xã, trưởng các ấp và nông dân tiêu biểu có uy tín tại địa bàn các ấp. Tổ công tác giúp việc cho Ban quản lý gồm 12

thành viên tham gia thực hiện; Đồng thời phân công cán bộ Địa chính - Xây dựng Nông nghiệp và Môi trường phụ trách thực hiện nông thôn mới theo quy định.

Tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ và đóng góp của nhân dân, các khoản vận động đóng góp của nhân dân hàng năm đều được công khai; quản lý và triển khai các dự án, nội dung bao gồm: việc thực hiện các bước từ chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, nghiệm thu bàn giao dự án và đưa vào khai thác sử dụng.

Tổ chức các hoạt động phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các nội dung thông tin về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Đồng thời tổ chức họp dân thông báo cụ thể hình thức đóng góp của người dân và cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới để nhân dân hiểu rõ và tự giác tham gia đóng góp. Mặt khác cũng tranh thủ sự ủng hộ, đóng góp của các doanh nghiệp, mạnh thường quân trong và ngoài địa phương.

V. KẾT QUẢ THỰC BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, chỉ có điểm khởi đầu không có điểm kết thúc. Do đó, trong công tác chỉ đạo điều hành, Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã đã tập trung thực hiện duy trì nâng chất theo Quyết định số 3379 và triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 18/9/2018 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, cụ thể như sau:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các ngành, các đoàn thể, các ấp và nhân dân. Đặc biệt là tuyên truyền cho mỗi người dân nhận thức rõ vai trò chủ thể, hiểu được lợi ích và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao. Coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể từ xã đến các ấp.

Đảng ủy xã ban hành Nghị quyết số 41-NQ/ĐU ngày 6/12/2019 của BCH Đảng bộ xã về việc tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thường xuyên, cập nhật, rà soát, đánh giá kết quả đạt được hàng tháng, quý, năm theo hướng dẫn của cấp trên. Chủ động xây dựng kế hoạch, lộ trình, giải pháp thực hiện cụ thể đối với các tiêu chí, chỉ tiêu chưa đạt.

Thường xuyên chỉ đạo các ngành phối hợp cùng các đoàn thể và từng hộ gia đình chủ động triển khai thực hiện chương trình bằng những việc làm cụ thể như: Chỉnh trang hàng rào, nhà ở, chuồng trại chăn nuôi, cải tạo vườn tạp, đầu tư nâng cao hiệu quả sản xuất, thu gom rác thải... nhằm nâng cao nhận thức, tư duy mới trong sản xuất và đời sống của nhân dân.

Xây dựng nông thôn mới đảm bảo chất lượng, hiệu quả, bền vững, không chạy theo thành tích và không để phát sinh nợ đọng; chú trọng các tiêu chí về đời sống người dân, giảm nghèo, nâng cao thu nhập, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc của các vùng, miền và bảo đảm ANCT, TTAT xã hội.

Thực hiện tốt các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu đang triển khai. Huy động sức mạnh toàn dân và tập trung mọi nguồn lực để cùng góp sức, chung tay thực hiện hoàn thành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo lộ trình.

Bên cạnh đó, mặt trận và các đoàn thể tích cực vận động nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; xây dựng, củng cố các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh.

Ban quản lý xây dựng nông thôn mới của xã hàng năm đều được kiện toàn. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chương trình, thông qua công tác kiểm tra phát hiện những điển hình tiên tiến, những sáng kiến và kinh nghiệm hay về thực hiện bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao để khích lệ, động viên và nhân rộng; thường xuyên kiểm tra hướng dẫn và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a. Công tác truyền thông

Xác định người dân là chủ thể và là người thụ hưởng kết quả từ chương trình xây dựng nông thôn mới, do đó để thực hiện đạt kết quả cao thì người dân phải thông suốt và đồng tình hưởng ứng một cách tích cực. Vì vậy trong những năm qua, Đảng ủy - UBND xã đã tập trung tổ chức các cuộc họp dân rộng khắp ở địa bàn các ấp để tuyên truyền vận động người dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, với phương châm “tích cực, kiên trì vận động”, tạo điều kiện cho “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng thụ”. Chủ trì các cuộc họp dân đều do Ban Thường vụ Đảng ủy phụ trách, đã tổ chức trên 56 cuộc họp dân ở các ấp, có khoảng trên 1.680 lượt hộ dân tham dự. Bên cạnh đó, cũng tập trung tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức cả chiều rộng lẫn chiều sâu, kể cả tuyên truyền trực quan sinh động. Thực hiện bố trí băng rôn, lắp dựng Panô, áp phích đều khắp toàn xã, cấp phát tài liệu hỏi đáp về nông thôn mới. Đài truyền thanh của xã thực hiện các chuyên mục tuyên truyền “Xây dựng nông thôn mới” để nhân dân trên địa bàn tiếp thu và tích cực hưởng ứng góp phần nâng cao hiệu quả của chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

UBMTTQVN xã làm công tác tuyên truyền thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, tham gia giám sát việc xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn, huy động các nguồn lực trên 4 tỷ đồng để cất mới, sửa chữa nhà ở, hỗ trợ vốn cho hộ nghèo, cận nghèo làm ăn vươn lên thoát nghèo bền vững. Hội Nông dân vận động 150 hội viên chuyên dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; xây dựng các mô hình kinh tế, ứng dụng các

tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Hội Phụ nữ tuyên truyền vận động gia đình thực hiện 5 không 3 sạch, thực hiện cuộc vận động nuôi con khỏe, dạy con ngoan; hỗ trợ xoay vòng vốn giúp nhau xóa đói giảm nghèo cho 10 hội viên, số tiền 90 triệu đồng; giới thiệu cho 120 hội viên vay vốn số tiền trên 2 tỷ đồng; tư vấn, giới thiệu việc làm cho 384 con em hội viên xin việc làm trong và ngoài địa phương. Hội Cựu chiến binh vận động 50 hội viên, gương mẫu đi đầu trong phong trào xây dựng nông thôn mới, làm nòng cốt trong phát triển kinh tế gia đình, bảo vệ an ninh trật tự. Đoàn Thanh niên tích cực tham gia thực hiện công trình phân việc của Thanh Niên đã tổ chức trồng hoa tuyến lộ Tây Cò, lộ Thanh Niên, chiều dài trên 2,6 km, tham gia xây dựng cầu, phối hợp huyện Đoàn, các ấp và các điểm trường tổ chức chiến dịch mùa hè tình nguyện, ra quân thu gom rác ở khu vực chợ và các tuyến đường nông thôn, vận động nhân dân trồng hoa, chỉnh trang hàng rào tạo cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp. Hội Người cao tuổi thực hiện cuộc vận động “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”; khuyến khích con cháu thực hiện tốt công cuộc xây dựng nông thôn mới.

Ban quản lý xây dựng nông thôn mới phối hợp các ngành đoàn thể xây dựng các tuyến đường xanh - sạch - đẹp, trồng hoa dọc theo các tuyến lộ giao thông, vận động làm hàng rào cây xanh, phát động mô hình tự quản về an toàn giao thông... Qua đó, đã có sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, cán bộ và nhân dân rất đồng tình với kế hoạch, lộ trình xây dựng nông thôn mới, khẳng định đây là cơ hội để nâng cao đời sống, vật chất và tinh thần cho nhân dân, làm thay đổi thói quen, tập quán, khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại. Đại bộ phận nhân dân đã xác định được vai trò chủ thể của mình nên đã tích cực tham gia đóng góp kinh phí, công sức và chủ động thực hiện đạt được những tiêu chí, chỉ tiêu không cần vốn của nhà nước.

b. Công tác đào tạo, tập huấn

Để chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được thực hiện đồng bộ, hàng năm Văn phòng điều phối của tỉnh tổ chức tập huấn cho thành viên Ban quản lý, các ban ngành, đoàn thể xã, trưởng các ấp và nông dân tiêu biểu có sức ảnh hưởng lớn cộng đồng tham gia với nhiều nội dung như: Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, xây dựng các kế hoạch, cơ chế tạm ứng, thanh, quyết toán. Việc khảo sát, đánh giá thực trạng nông thôn, cách đánh giá thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới. Các đoàn thể xã được tập huấn về kỹ năng công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Qua đó, đã nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý, tổ chức thực hiện và giám sát tại cộng đồng của đội ngũ cán bộ xã, ấp.

Tính từ năm 2016 đến nay, tổng số có 40 lượt cán bộ, công chức được tập huấn kiến thức, chuyên môn về xây dựng nông thôn mới do tỉnh, huyện tổ chức. Qua công tác bồi dưỡng, tập huấn đã cung cấp kiến thức cơ bản về cơ chế chính sách, quy trình triển khai thực hiện mà còn trang bị thêm cho cán bộ xây dựng nông thôn mới những kỹ năng về xây dựng, lập kế hoạch; kỹ năng tuyên truyền, vận động người dân,...

3. Công tác phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a. Công tác phát triển sản xuất nông nghiệp

Xác định phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sẽ góp phần nâng cao thu nhập là một trong những mục tiêu phải đạt được trong xây dựng nông thôn mới. Do đó, những năm qua xã đã tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao. Diện tích trồng lúa 4.272 ha/năm, năng suất bình quân là 6,9 tấn/ha. Sản lượng lương thực 28.201 tấn. Diện tích trồng màu 240 ha/năm, cây ăn trái 66,7 ha, nuôi trồng thủy sản 83 ha, mô hình trồng nấm rơm trong nhà 0,2 ha đã mang lại hiệu quả kinh tế cao đang được nhân rộng. Hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư xây dựng, các hạng mục đường cộ, cải tạo hệ thống kênh mương nội đồng. Từ đó, hệ thống giao thông, thủy lợi, hệ thống kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa, đáp ứng yêu cầu sản xuất và phục vụ dân sinh. Diện tích được tưới tiêu bằng hệ thống trạm bơm điện đạt tỷ lệ quy định. Diện tích cày xới, thu hoạch lúa bằng cơ giới đạt 100%.

Hợp tác xã nông nghiệp, các tổ hợp tác nhân giống lúa; trồng rau màu theo hướng an toàn... hoạt động có hiệu quả. Phát động phong trào cải tạo vườn tạp kết hợp phát triển các loại hình du lịch sinh thái dọc theo tỉnh lộ 943 thu hút khách đến tham quan, góp phần nâng cao mức sống người dân.

b. Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn

Trong những năm qua, xã đã tập trung thực hiện các chính sách thu hút mời gọi đầu tư, khuyến khích phát triển công nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn. Toàn xã hiện có 87 cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, trong đó: xay xát 03 cơ sở, công nghiệp 03 cơ sở, tiểu thủ công nghiệp 23 cơ sở, giải quyết việc làm cho 440 lao động.

Cơ sở hạ tầng được đầu tư khang trang, chợ trung tâm xã được đầu tư xây dựng đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng yêu cầu trao đổi mua bán của nhân dân đạt tiêu chí nông thôn mới.

c. Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân

Nâng cao thu nhập cho người dân là mục tiêu quan trọng phải đạt được trong xây dựng nông thôn mới. Những năm qua Đảng uỷ - UBND xã đã tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề giải quyết việc làm cho lao động nhàn rỗi. Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho các gia đình chính sách...Nhiều hộ nông dân tích cực tham gia các phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, làm giàu chính đáng. Từ đó thu nhập bình quân của người dân được nâng lên hàng năm, đến nay mức thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 63,222 triệu đồng tăng 30,993 triệu đồng so với năm 2015.

Bên cạnh, chất lượng cuộc sống của người dân được cải thiện đáng kể, điều kiện đi lại; tỷ lệ hộ sử dụng điện; sử dụng nước sạch; nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom rác; khám và điều trị bệnh...ngày càng tốt hơn. Đời sống văn hoá tinh thần của người dân được nâng cao, cảnh quan nông thôn khởi sắc; phong

trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá đã tác động tích cực đến nếp sống, sinh hoạt, xây dựng tình làng nghĩa xóm ngày càng gắn bó; 7/7 ấp đều có điểm sinh hoạt văn hoá, thể thao; chăm lo tạo điều kiện học tập của học sinh và mọi người dân đều có điều kiện học tập nâng cao trình độ hiểu biết, nâng cao tay nghề đáp ứng yêu cầu cuộc sống.

Thực hiện cuộc vận động "Vì người nghèo" được nhân dân, các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân trong và ngoài xã tích cực hưởng ứng để giúp cho hộ nghèo có nhà ở ổn định, tư vấn việc làm, giúp vốn làm ăn. Nhiều mô hình sản xuất, chăn nuôi có hiệu quả được nhân rộng, cụ thể như: mô hình cho hộ nghèo mượn vốn nuôi bò, mô hình trồng nấm rơm trong nhà, mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng... Từ đó đã giúp cho hộ nghèo có ý thức hơn trong việc học nghề, tìm việc làm phù hợp. Hầu hết các hộ nghèo có lao động, thiếu vốn sản xuất, chí thú làm ăn, khi được hỗ trợ vốn đều vươn lên thoát nghèo bền vững. Đến cuối năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo toàn xã còn 0,51% giảm 3% so với năm 2015.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới nâng cao

Tổng kinh phí đã thực hiện: 29.063,2 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương 768 triệu đồng, chiếm 2,64%;
- Ngân sách tỉnh 2.384,8 triệu đồng, chiếm 8,21%;
- Ngân sách huyện 957,8 triệu đồng, chiếm 3,3%;
- Ngân sách xã 140 triệu đồng, chiếm 0,48%;
- Vốn lồng ghép từ các CT, DA 2.883 triệu đồng, chiếm 9,92%;
- Doanh nghiệp 10.712 triệu đồng, chiếm 36,86%;
- Nhân dân đóng góp 4.537,6 triệu đồng, chiếm 15,61%.
- Vốn huy động khác 6.680 triệu đồng, chiếm 22,98%

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Năm 2015 xã Vĩnh Trạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn "Xã nông thôn mới" theo Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 25/12/2015. Quá trình nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân xã. Đến nay, xã Vĩnh Trạch đã thực hiện hoàn thành 19/19 tiêu chí, 35/35 chỉ tiêu theo Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 8/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh An Giang giai đoạn 2018 - 2020. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch chung xây dựng, thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung quy hoạch phù hợp với thực tế địa phương; Không có tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý quy hoạch chung xây dựng.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Xã đã thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất và phát triển nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, TTCN và dịch vụ; quy hoạch phát triển hạ tầng - kinh tế - xã hội - môi trường, phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt theo Quyết định số 4363/QĐ-UBND ngày 30/6/2011. Đã tổ chức họp dân công bố quy hoạch và niêm yết công khai quy hoạch tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã để người dân biết và thực hiện. Qua đó, xã cũng xây dựng điều lệ quản lý quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt, cụ thể:

- *Chỉ tiêu 1.1:* Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch chung xây dựng, thường xuyên cập nhật, rà soát, bổ sung quy hoạch phù hợp với thực tế địa phương (quy định đạt)

Trên cơ sở quy hoạch đã lập và được huyện phê duyệt vào năm 2011, hằng năm xã thường xuyên tổ chức rà soát thống kê đánh giá lại hiện trạng sử dụng đất làm cơ sở kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Từ năm 2016 đến nay đã vận động kêu gọi đầu tư mở rộng nghĩa trang lên 1,5 ha; xây dựng cơ sở Dưỡng lão chăm sóc Người cao tuổi 2,5 ha, quy hoạch cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp 80 ha. Đã bổ sung vào quy hoạch chung xây dựng được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt theo Quyết định số 2806/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 và Quyết định số 3744/QĐ-UBND ngày 28/11/2019.

- *Chỉ tiêu 1.2:* Không có tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý quy hoạch chung xây dựng (quy định đạt)

Tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đúng quy hoạch được duyệt, quản lý quy hoạch chặt chẽ, khắc phục tình trạng sử dụng sai mục đích. Thực hiện tốt công tác quản lý xây dựng, đảm bảo các công trình xây dựng cơ bản, công trình nhà ở của nhân dân phù hợp với quy hoạch, đến nay trên địa bàn xã không có tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về quản lý quy hoạch chung xây dựng gây bức xúc trong dân hoặc có phát sinh khiếu kiện.

c) *Đánh giá:* Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* 100% đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT; $\geq 70\%$ đường trục ấp, liên ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT; 100% đường ngõ, xóm (đường dân sinh) được cứng hóa, sạch, không lầy lội vào mùa mưa; $\geq 70\%$ đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Ngoài các nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỉnh, huyện, hằng năm Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã cũng tập trung vận động đóng góp từ các mạnh thường quân trong và ngoài địa phương, huy động sức đóng góp của

nhân dân để đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa hệ thống giao thông đảm bảo đường được nhựa hóa, sạch không lầy lội vào mùa mưa, phục vụ việc đi lại, mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân được thuận lợi. Các đoàn thể xã vận động hộ dân mở rộng hành lang lộ, làm hàng rào, trồng hoa dọc theo các tuyến đường nông thôn tạo cảnh quan xanh-sạch-đẹp.

Qua 05 năm đã thực hiện xây dựng mới 04 cầu giao thông; nâng cấp mở rộng 01 tuyến đường trục ấp, liên ấp, chiều dài 5 km; duy tu bảo dưỡng tuyến lộ Thanh Niên, chiều dài 2,1 km; dặm vá tuyến lộ RG - LX, cụ thể:

- *Chỉ tiêu 2.1:* Tỷ lệ km đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT (quy định 100%)

Đường theo chỉ tiêu 2.1 có 02 tuyến với tổng chiều dài 1,69 km, bao gồm: lộ tế Mương Trâu, chiều dài 0,49 km và lộ tế Vĩnh Trạch, chiều dài 1,2 km, trong đó đã được nhựa hóa đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ GTVT là 1,69/1,69 km, đạt tỷ lệ 100%.

- *Chỉ tiêu 2.2:* Tỷ lệ km đường trục ấp, liên ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT (quy định $\geq 70\%$)

Đường theo chỉ tiêu 2.2 có 01 tuyến Vĩnh An - Vĩnh Tây, chiều dài 7,1 km, trong đó được nhựa hóa mặt đường 3m, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ GTVT là 7,1/7,1 km, đạt tỷ lệ 100%.

- *Chỉ tiêu 2.3:* Tỷ lệ km đường ngõ, xóm (đường dân sinh) được cứng hóa, sạch, không lầy lội vào mùa mưa (quy định 100%)

Đường theo chỉ tiêu 2.3 có 02 tuyến với tổng chiều dài 0,9 km, bao gồm: cụm dân cư Tây Bình, chiều dài 0,6 km và cụm dân cư chợ Vĩnh Trạch, chiều dài 0,3 km, trong đó được bê tông hóa, sạch, không lầy lội vào mùa mưa 0,9/0,9 km, đạt tỷ lệ 100%.

- *Chỉ tiêu 2.4:* Tỷ lệ km đường trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện (quy định $\geq 70\%$)

Đường trục chính nội đồng có 6 tuyến với tổng chiều dài 16,47 km, bao gồm: tuyến Đông Bôn Tổng, chiều dài 6 km; Đông Cái Vồn, chiều dài 2,6 km; Tây Cái Vồn, chiều dài 2,6 km; Thầy Ban, chiều dài 0,57 km; tuyến Bắc Mười Cai, chiều dài 3,6 km; Tây Bà Cả, chiều dài 1,1 km; được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện 15,37/16,47 km, đạt tỷ lệ 93,32%.

c) *Kinh phí thực hiện:* 4.186 triệu đồng; trong đó ngân sách Trung ương 343 triệu đồng, ngân sách tỉnh 1.000 triệu đồng, ngân sách huyện 643 triệu đồng, ngân sách xã 110 triệu đồng, doanh nghiệp 150 triệu đồng, dân đóng góp 737 triệu đồng, huy động khác 1.203 triệu đồng.

d) *Đánh giá:* Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* $\geq 95\%$ diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã đảm bảo nhu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất; Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Hàng năm tổ chức xây dựng kế hoạch nạo vét tuyến kênh bị bồi lắng, từ năm 2016 đến nay đã thực hiện nạo vét 06 tuyến, chiều dài 16,6 km phát triển diện tích bơm tưới bằng điện 115 ha, vận động nhân dân rải đá cấp phối 03 tuyến đê bao, chiều dài 9,6 km và 04 tuyến đường cộ nội đồng, chiều dài 6,5 km, gia cố sạt lở 01 đoạn tuyến đường bờ Nam kênh RG-LX, chiều dài 0,1 km, đảm bảo phục vụ sản xuất đáp ứng yêu cầu về phòng chống thiên tai, cụ thể:

- *Chỉ tiêu 3.1:* Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn xã đảm bảo nhu cầu tưới, tiêu phục vụ sản xuất (quy định $\geq 95\%$)

Toàn xã có 4.355/4.355 ha đất sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động, đảm bảo chủ động nguồn nước phục vụ cho yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của nhân dân trong vùng (bao gồm diện tích tưới là 2.848/2.848 ha, diện tích tiêu 1.424/1.242 ha, diện tích nuôi thủy sản 83 ha, đạt tỷ lệ 100%.

- *Chỉ tiêu 3.2:* Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ (quy định đạt)

Công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn được UBND xã quan tâm thực hiện. Hàng năm xã đều xây dựng và triển khai kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; củng cố, kiện toàn Ban chỉ huy Ứng phó biến đổi khí hậu Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, đội xung kích bảo vệ đê bao ở các ấp và có phân công nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận và các thành viên Ban chỉ huy phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, để tổ chức quản lý, điều hành sản xuất 3 vụ lúa trong năm; công tác tuyên truyền về phòng tránh, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra được Ban chỉ huy Ứng phó biến đổi khí hậu - Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn duy trì thực hiện theo phương án 4 tại chỗ. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ.

c) *Kinh phí thực hiện:* 3.240 triệu đồng, trong đó ngân sách tỉnh 2.883 triệu đồng, vốn dân đóng góp 357 triệu đồng.

d) *Đánh giá:* Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* $\geq 99\%$ hộ dân sử dụng điện thường xuyên và đảm bảo an toàn điện

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Ban quản lý xây dựng nông thôn mới chủ động phối hợp với ngành điện thường xuyên kiểm tra hệ thống lưới điện, cải tạo các đường dây hạ thế không đảm bảo an toàn, phát hoang hành lang lưới điện, hướng dẫn hộ dân câu mắc

điện đảm bảo an toàn theo quy định. Năm 2018 ngành điện đã thực hiện đầu tư nâng cấp, hạ thế 04 tuyến điện, chiều dài 5,1 km đảm bảo phục vụ điện sinh hoạt cho nhân dân. Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng tuyến lộ Tây Cò, chiều dài 0,4 km. Đến nay toàn xã có 4.107/4.111 hộ sử dụng điện thường xuyên, đạt tỷ lệ 99,9%, tăng 1,8% so với năm 2015.

c) *Kinh phí thực hiện*: 2.234 triệu đồng, trong đó, ngân sách tỉnh 284,8 triệu đồng, ngân sách huyện 284,8 triệu đồng, ngân sách xã 10 triệu đồng, nhân dân đóng góp 282,4 triệu đồng, vốn doanh nghiệp 1.372 triệu đồng.

d) *Đánh giá*: Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của UBND tỉnh.

5. Tiêu chí số 5 về Trường học

a) *Yêu cầu của tiêu chí*: 50% trường học các cấp (Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, THCS, THPT) được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*:

Trên địa bàn xã có 5 trường học, đã công nhận đạt chuẩn quốc gia 5 trường, đạt tỷ lệ 100%. Cụ thể như sau:

- **Trường Mẫu giáo Vĩnh Trạch**: được công nhận tại Quyết định số 3155/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của UBND tỉnh.

- **Trường Tiểu học A Vĩnh Trạch**: được công nhận tại Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND tỉnh.

- **Trường Tiểu học B Vĩnh Trạch**: được công nhận tại Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh.

- **Trường THCS Vĩnh Trạch**: được công nhận tại Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh.

- **Trường THPT Vĩnh Trạch**: được công nhận tại Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 15/11/2016 của UBND tỉnh.

c) *Đánh giá*: Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa

a) *Yêu cầu của tiêu chí*: TTVH&HTCĐ (hoặc nhà văn hóa xã) được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động có hiệu quả; Có mô hình điểm trong sinh hoạt văn hóa, thể thao có thể nhân rộng và phát huy có hiệu quả.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*:

Hằng năm xã có xây dựng kế hoạch duy tu bảo dưỡng, sửa chữa TTVH&HTCĐ, cụ thể năm 2019 ngành văn hóa đã xây dựng kế hoạch sửa chữa nền móng bị xuống cấp, vách tường bị thấm nước, kinh phí 20 triệu đồng, duy trì các hoạt động gồm: hoạt động thư viện, sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và tổ chức các sự kiện chính trị của địa phương. Ở 7/7 ấp đều có điểm sinh hoạt văn hóa cộng đồng, sân bóng đá mini, sân bóng

chuyên, câu lạc bộ đàn ca tài tử, câu lạc bộ dưỡng sinh. Phong trào văn hóa, văn nghệ được duy trì thường xuyên tại các điểm sinh hoạt văn hoá áp phục vụ tốt nhu cầu vui chơi giải trí và hưởng thụ văn hóa của nhân dân, cụ thể:

- *Chỉ tiêu 6.1:* TTVH&HTCĐ (hoặc nhà văn hóa xã) được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và hoạt động có hiệu quả (quy định đạt)

TTVH&HTCĐ đã thi công xây dựng hoàn thành vào năm 2015, diện tích 3.183 m², có 5 phòng chức năng như phòng đài truyền thanh, phòng đọc sách báo, phòng học tập cộng đồng, phòng truyền thống, phòng sinh hoạt các câu lạc bộ. Khu thể thao diện tích 1.000m² gồm sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, điểm vui chơi giải trí thể thao cho trẻ em và người cao tuổi. Duy trì hoạt động phòng đọc sách, có sổ theo dõi luân chuyển và mượn sách của nhân dân, học sinh. Hằng năm có xây dựng kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, duy trì hoạt động thường xuyên và có hiệu quả.

- *Chỉ tiêu 6.2:* Có mô hình điểm trong sinh hoạt văn hóa, thể thao có thể nhân rộng và phát huy có hiệu quả (quy định đạt)

Có xây dựng mô hình điểm trong sinh hoạt văn hóa, thể thao có thể nhân rộng như: mô hình câu lạc bộ đàn ca tài tử.

Phát huy hiệu quả hoạt động theo 5 nhiệm vụ, bao gồm:

+ *Nhiệm vụ 1:* Tuyên truyền nhiệm vụ chính trị 12 cuộc/năm hoặc tổ chức 12 đêm văn nghệ/năm, có băng rol cổ động.

• Tổ chức 8 đợt tuyên truyền gồm các loại hình như: bài tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh; băng rol tuyên truyền theo từng đợt; lịch phát thanh, dự toán kinh phí, hồ sơ quyết toán, cụ thể:

Tuyên truyền nhiệm vụ chính trị 12 cuộc/năm hoặc tổ chức 12 đêm văn nghệ/năm có băng gol cổ động, văn nghệ: Tổ chức văn nghệ mừng Đảng mừng Xuân; Quốc tế Phụ nữ 8/3; chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3; chào mừng ngày Miền nam thống nhất đất nước 30/4; Quốc tế lao động 1/5 và tổ chức đàn ca tài tử chào mừng ngày gia đình Việt Nam 28/6. Tổ chức đêm văn nghệ kỷ niệm ngày Thương binh Liệt sĩ 27/7; hội thi hát karaoke, âm thực chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10; ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc; hoạt động văn hóa văn nghệ "Tết quân dân"; lễ ra quân hưởng ứng tháng hành động vì sự nghiệp giáo dục và ngày toàn dân đưa trẻ đến trường; ra quân Phòng cháy chữa cháy; khai mạc tết quân dân năm 2020; ra quân hưởng ứng ngày thế giới phòng chống AIDS... đạt 12 cuộc/năm.

• Tổ chức 04 buổi sinh hoạt văn nghệ cổ động: có xây dựng kế hoạch thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện, kinh phí hoạt động cụ thể cho từng buổi sinh hoạt văn nghệ.

Sinh hoạt câu lạc bộ Đàn ca tài tử; câu lạc bộ Gia đình phát triển bền vững; câu lạc bộ bóng chuyền, bóng đá được thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên theo lịch và quy chế hoạt động.

+ *Nhiệm vụ 2:* Tổ chức 01 cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn tại TTVH&HTCĐ, điểm sinh hoạt văn hóa - thể thao trên địa bàn xã có khoảng 250 người đến dự xem.

• Tổ chức hội thi chiến dịch truyền thông tháng hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình và các hoạt động kỷ niệm ngày gia đình Việt Nam 28/6 có trên 250 lượt người đến tham dự.

+ *Nhiệm vụ 3:* Thành lập, duy trì hoạt động thường xuyên từ 03 câu lạc bộ (bóng đá, bóng chuyền, đờn ca tài tử) trở lên, có người tham gia câu lạc bộ: thành lập đủ 03 câu lạc bộ, các câu lạc bộ duy trì hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

• Câu lạc bộ đờn ca tài tử, bóng đá, bóng chuyền duy trì hoạt động thường xuyên tại TTVH&HTCĐ của xã và các ấp, phục vụ nhu cầu nhân dân và thanh thiếu niên trên địa bàn xã.

+ *Nhiệm vụ 4:* Thường xuyên duy trì phòng đọc sách xã

• Ban Chủ nhiệm có xây dựng kế hoạch hoạt động của Trung tâm Văn hóa và Học tập cộng đồng hằng tháng, quý, năm phù hợp với tình hình thực tế địa phương, xã có bố trí phòng đọc sách phục vụ nhu cầu của người dân có luân chuyển đầu sách với thư viện huyện được duy trì hoạt động thường xuyên.

+ *Nhiệm vụ 5:* Tổ chức 04 cuộc thi đấu, giao lưu thể thao, thu hút nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên tại TTVH&HTCĐ và các điểm thể thao trên địa bàn xã.

• Tổ chức 04 cuộc thi đấu, giao lưu thể thao, thu hút nhân dân tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên tại Trung tâm văn hóa và Học tập cộng đồng và các điểm thể thao trên địa bàn xã. Tổ chức lễ ra quân phòng chống đuối nước cho trẻ, mở lớp phổ cập bơi; giải bóng chuyền tết Quân dân năm 2020; giải bóng đá mừng đảng mừng xuân, giải bóng đá chào mừng đại hội Đảng bộ huyện, giải bóng chuyền chào mừng Cách mạng Tháng Tám và Quốc Khánh Nước CHXHCN Việt Nam 2/9... thu hút người dân tham gia tập luyện và thi đấu.

c) *Đánh giá:* Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Không có các tụ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn ngoài khu vực đã quy hoạch chợ

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Chợ Vĩnh Trạch có tổng diện tích 3.130 m², trong đó nhà lồng chợ: 420 m². Tổng số hộ kinh doanh là 75 hộ. Chợ có kết cấu nhà chính bán kiên cố và đảm bảo các yêu cầu gồm: Bảng hiệu, khu thu gom và xử lý rác trong ngày, hệ thống điện và cấp nước sạch đảm bảo, nước thải được thu gom vào hệ thống cống, rãnh thoát nước, thực hiện thủ tục hành chính về môi trường, có thiết bị và phương án đảm bảo phòng cháy chữa cháy, phương án bố trí, sắp xếp các ngành hàng kinh doanh trong chợ, có thành lập Tổ quản lý chợ, có ban hành nội quy chợ, có sử dụng cân đối chứng và không kinh doanh hàng hóa dịch vụ

thuộc danh mục pháp luật cấm. Đồng thời, trên địa bàn xã không tồn tại tụ điểm kinh doanh tự phát ngoài quy hoạch. Năm 2018 thực hiện xây dựng mới nhà lồng khu ăn uống chợ Vĩnh Trạch, đảm bảo phục vụ nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của nhân dân.

c) *Kinh phí thực hiện*: 232 triệu đồng từ nguồn vốn vận động xã hội hóa.

d) *Đánh giá*: Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông

a) *Yêu cầu của tiêu chí*: Đảm bảo cung cấp tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 theo quy định

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*:

Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành trên môi trường mạng của xã với tỷ lệ tiếp nhận và phát hành văn bản điện tử tối thiểu đạt 90%.

Văn bản đến được tiếp nhận và xử lý trên phần mềm 679/679 văn bản đạt 100%.

Văn bản đi phát hành trên phần mềm: 1802/1869 đạt 95,04%.

2. *Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và xử lý trên phần mềm đạt tối thiểu 90%;*

Ủy ban nhân dân xã ứng dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử thông qua cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với địa chỉ truy cập <https://dichvucong.angiang.gov.vn> và liên thông với các cơ quan cấp huyện và cấp tỉnh.

** Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và xử lý trên phần mềm (90%)*

Số hồ sơ tiếp nhận và xử lý trên phần mềm 1480 hồ sơ (1)

Sổ giấy tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC: 1643 hồ sơ (2)

Đạt (1) / (2) = **90%**

3. *Tỷ lệ TTHC tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm (80%)*

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang, thì cấp xã có **12** TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3, **01** TTHC mức độ 4.

Từ đầu năm 2020 đến ngày 30/9/2020, UBND xã Vĩnh Trạch có phát sinh 06/13 thủ tục hành chính, đạt 46,2%.

4. *Xử lý hồ sơ trực tuyến mức độ 3 (40%): 100/196, đạt tỷ lệ 51%.*

5. *Xử lý hồ sơ trực tuyến mức độ 4 (30%): 178/289, đạt tỷ lệ 61,2%.*

6, 7, 8. *Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) từ 70% số TTHC trở lên*

có phát sinh hồ sơ; tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI từ 10% số hồ sơ TTHC trở lên; Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI từ 15% số hồ sơ TTHC trở lên.

Tính đến ngày 31/8/2020, UBND xã đã tiếp nhận qua dịch vụ BCCI: 9 hồ sơ thuộc lĩnh vực BHXH. Qua đó, đã trả kết quả qua dịch vụ BCCI: 146 hồ sơ, bao gồm:

- + 01 hồ sơ thuộc thủ tục đăng ký khai sinh.
- + 12 hồ sơ thuộc thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân.
- + 14 hồ sơ thuộc thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch.
- + 119 hồ sơ thuộc lĩnh vực BHXH.

c) Đánh giá: Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

a) Yêu cầu của tiêu chí: $\geq 85\%$ hộ dân có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Đảng ủy - UBND - UBMTTQVN xã tập trung vận động các doanh nghiệp, mạnh thường quân trong và ngoài địa phương hỗ trợ kinh phí sửa chữa cất mới nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn, nhà ở gia đình chính sách, người có công. Từ năm 2016 đến nay đã thực hiện cất mới 115 căn, trong đó cất mới 03 căn, sửa chữa 06 căn nhà ở cho gia đình chính sách, người có công; 106 căn nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn, vận động người dân tự xây dựng nhà ở đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng. Đến nay toàn xã có 3.625/4.111 hộ có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng, đạt tỷ lệ 88,18% tăng 9,18% so với năm 2015.

c) Kinh phí thực hiện: 3.235 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 270 triệu đồng, vốn doanh nghiệp 690 triệu đồng, vốn đối ứng của nhân dân 200 triệu đồng, vốn huy động khác 2.075 triệu đồng.

d) Đánh giá: Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí: Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 60 triệu đồng/người/năm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Tập trung vận động nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với kinh tế hợp tác, xây dựng và phát triển nhiều mô hình làm ăn có hiệu quả. Từ năm 2016 đến nay, các ngành của xã phối hợp với Trung tâm GDNN - GDTX của huyện mở 16 lớp đào tạo nghề ở lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, may công nghiệp cho 470 lao động, giải quyết việc làm cho trên 2.425 lao động, xuất khẩu lao động 133 người. Nâng cấp mở rộng 2

chợ nông thôn. Phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ - du lịch để thu hút lao động tăng thu nhập cho người dân.

Phát triển các mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cho người nông dân như: chuyển đổi cây trồng từ đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng màu diện tích 240 ha, cải tạo đất vườn tạp thành vườn cây ăn trái diện tích 66,7 ha; phát triển 04 mô hình công nghệ cao như: mô hình trồng rau thủy canh trong nhà lưới, diện tích 500m², mô hình sơ chế đóng gói rau thủy canh, diện tích 200m², mô hình ứng dụng hệ thống tưới phun trên cây có múi, diện tích 6.000m², mô hình trồng nấm rơm trong nhà ứng dụng hệ thống phun sương bằng sóng siêu âm, diện tích 500m². Từ đó đã góp phần nâng mức thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2020 đạt 63,222 triệu đồng, tăng 30.993 triệu đồng so với năm 2015.

c) *Đánh giá:* Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều $\leq 2\%$

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Công tác truyền thông phổ biến chính sách pháp luật về giảm nghèo luôn được quan tâm, từ đó đã làm chuyển biến về nhận thức và có ý chí vươn lên thoát nghèo. Đảng ủy - UBND xã duy trì công tác gặp gỡ, đối thoại với hộ nghèo để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, những khó khăn để có giải pháp giúp đỡ tháo gỡ, động viên hộ nghèo chí thú làm ăn vươn lên thoát nghèo bền vững.

Đảng ủy - UBND xã luôn quan tâm giúp đỡ người nghèo từ chính sách an sinh xã hội của trên và nguồn vận động tại địa phương, bình quân mỗi năm đã cất mới trên 20 căn nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, duy trì hỗ trợ vốn trồng trọt, chăn nuôi, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động. Kết quả đến cuối năm 2019 toàn xã hiện còn 48 hộ nghèo (trong đó có 27 hộ nghèo thuộc đối tượng bảo trợ xã hội). Từ đó số hộ nghèo hiện còn 21/4.084 hộ, đạt tỷ lệ 0,51%, giảm 3% so với năm 2015.

c) *Đánh giá:* Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Lao động có việc làm qua đào tạo $\geq 65\%$

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Địa phương luôn quan tâm thực hiện nhiều giải pháp để phát triển nguồn nhân lực, trong đó công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn luôn được quan tâm, mục tiêu trọng tâm là đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm. Đảng ủy - UBND và các đoàn thể xã tập trung làm tốt công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956 của Thủ tướng Chính phủ, đa dạng các ngành nghề đào tạo, lựa chọn những ngành nghề phù hợp với đặc điểm phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Từ

năm 2016 đến nay đã phối hợp với Trung tâm GDNN - GDTX của huyện mở 16 lớp tập huấn kỹ thuật trồng rau màu, chăn nuôi gà, chăn nuôi lợn, may công nghiệp, kỹ thuật trồng và thiết kế vườn cho 470 học viên. Từ đó, góp phần nâng tỷ lệ người từ đủ 15 tuổi trở lên có HKTT, đang có việc làm trên địa bàn xã được cấp văn bằng, chứng chỉ là 1.039 người/Tổng số người từ đủ 15 tuổi trở lên có HKTT, đang có việc làm trên địa bàn xã là 1.568 người, chiếm tỷ lệ 66,26%.

c) *Đánh giá:* Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012 có hiệu quả và được nhân rộng; Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Hợp tác xã nông nghiệp Vĩnh Trạch và 03 tổ hợp tác gồm: Tổ hợp tác trồng màu, tổ hợp tác bơm nước và tổ hợp tác sản xuất lúa giống. Các tổ hợp tác hoạt động theo Nghị định 151/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007 của Chính phủ, hoạt động có hiệu quả, cụ thể:

- *Chỉ tiêu 13.1:* Hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã 2012 có hiệu quả và được nhân rộng (quy định đạt)

Hợp tác xã nông nghiệp Vĩnh Trạch được thành lập vào tháng 7/2009 với số thành viên tham gia góp vốn ban đầu là 41 thành viên, trong quá trình hoạt động số lượng thành viên đã tham gia tăng lên 62 thành viên giữ ổn định từ năm 2017 đến nay và đi vào hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Tổng số vốn góp của 41 thành viên khi thành lập HTX là 1.417.500 đồng, sau quá trình hoạt động đến tháng 7/2017 số vốn góp của HTX được tăng thêm 27.900.000 đồng, lũy kế tổng số vốn góp của HTX là 1.445.000 đồng.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, UBND xã, sự giúp đỡ hỗ trợ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện tập huấn kiến thức cho các thành viên hội đồng quản trị, ban giám đốc về lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn, định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với yêu cầu của địa phương. Từ khi thành lập đến nay, HTX đã thực hiện các dịch vụ bơm tiêu chống úng; bán lúa giống; gia công đan ghé nhựa giả mây; bán giống cây trồng; tiêu thụ sản phẩm. Cụ thể: năm 2017 bơm tiêu; gia công đan ghé; bán lúa giống; năm 2018 có bổ sung thêm bán giống cây trồng, liên kết với các doanh nghiệp bán giống xác nhận 1 (sản phẩm từ mô hình 20 ha liên kết sản xuất, tiêu thụ hạt giống xác nhận 1 do trung tâm Khuyến nông phối hợp với viện lúa Đồng bằng Sông Cửu Long); năm 2019 đã hợp đồng cho thành viên HTX thuê lại hệ thống bơm tưới tiêu của HTX để phục vụ cho thành viên, còn lại dịch vụ bán lúa giống và giống cây trồng. Doanh thu đạt trên 1 tỷ đồng, lợi nhuận bình quân mỗi năm đạt trên 100 triệu đồng.

- *Chỉ tiêu 13.2*: Thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp (quy định đạt).

Xác định sản phẩm chủ lực của xã chính là cây lúa, đặc biệt là sản xuất lúa giống. Từ năm 2018 đến nay xã đã phối hợp cùng Phòng NN&PTNT huyện, trung tâm Khuyến nông tỉnh, xây dựng mô hình sản xuất lúa giống xác nhận 1, diện tích 20 ha, qua đó đã nâng cao kỹ thuật sản xuất cho thành viên HTX. Nhờ áp dụng quy trình canh tác tốt, sản phẩm thu hoạch đã phân phối lại cho các thành viên khác của HTX và bà con nông dân trong khu vực với giá rẻ hơn thị trường khoảng 500đ/kg. Ngoài ra, nông dân trên địa bàn xã có mối liên kết bền vững với Công ty cổ phần Tập đoàn Lộc Trời sản xuất giống OM18, OM5451 từ năm 2017 đến nay (3 vụ/năm). Bên cạnh đó, các doanh nghiệp ở địa phương khác như Công ty Hiếu Nhân liên kết với nông dân diện tích 15,2 ha, nếp Phú Tân.

Ủy ban nhân dân xã đã hỗ trợ HTX nông nghiệp Vĩnh Trạch phối hợp với Phòng NN&PTNT huyện, Trung tâm Khuyến nông tỉnh xây dựng dự án "*Xây dựng và phát triển HTX sản xuất, cung ứng giống lúa chất lượng góp phần xây dựng nông thôn mới huyện*". Trong đó, cấp nguyên chủng 4ha, cấp xác nhận 50ha/vụ, có ký tiêu thụ sản phẩm với Công ty cổ phần dịch vụ phát triển nông nghiệp Đồng Tháp - Chi nhánh An Giang cao hơn giá thị trường 1.000đ/kg lúa tươi cùng chủng loại tại thời điểm thu mua, HTX được công ty hỗ trợ hoa hồng 50đ/kg lúa tươi.

c) *Đánh giá*: Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục

a) *Yêu cầu của tiêu chí*: Đạt chuẩn xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 2 (phần đầu mức độ 3)

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí*:

Xã luôn duy trì chuẩn phổ cập giáo dục, hàng năm học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục theo học đạt tỷ lệ trên 95%. Đến nay số người từ 15 - 60 tuổi đã hoàn thành chương trình tiểu học được huyện phúc tra công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, tỷ lệ 91,26%; Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, tỷ lệ 100%; Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, tỷ lệ 96,26%; Phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, tỷ lệ 92,7%, được công nhận theo Quyết định số 3683/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn về việc công nhận các xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019.

c) *Đánh giá*: Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

15. Tiêu chí số 15 về Y tế

a) *Yêu cầu của tiêu chí*: $\geq 95\%$ người dân tham gia BHYT; Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện rà soát số hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, số người chưa đáo hạn, giao chỉ tiêu hàng tuần cho các đoàn công tác tập trung vận động đáo hạn và người tham gia mới, nâng cao nhận thức, hiểu biết về các chính sách ưu đãi khi mua bảo hiểm và tính tự giác tham gia bảo hiểm của người dân, duy trì vận động các mạnh thường quân trong và ngoài địa phương hỗ trợ kinh phí mua BHYT cho hộ khó khăn, cụ thể:

- *Chỉ tiêu 15.1:* Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (quy định $\geq 95\%$)

Dân số toàn xã có 15.309 người, trong đó số người rời địa phương đi làm ăn trên 6 tháng 2.454 người, số người còn lại ở địa phương là 12.855 người, số người tham gia bảo hiểm y tế là 12.217 người, đạt tỷ lệ 95,04%.

- *Chỉ tiêu 15.2:* Thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm (quy định đạt)

Công tác ngăn ngừa, kiểm soát dịch bệnh được thực hiện thường xuyên, tổ chức ra quân tuyên truyền phòng chống bệnh sốt xuất huyết; tay chân miệng; duyệt lăng quăng, làm sạch dụng cụ, vật dụng tại nhà dân, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện phun hóa chất diệt muỗi ở những nơi xảy ra bệnh sốt xuất huyết; phối hợp với các trường học tổ chức truyền thông về phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, từ đó công tác phòng chống dịch bệnh được kiểm soát hiệu quả không có trường hợp tử vong. Từ đầu năm đến nay trên địa bàn xã không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm. Cụ thể:

+ Tổng số trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đủ liều là 178/180 trẻ, đạt tỷ lệ 98,8%. Đồng thời, từ đầu năm 2020 đến nay trên địa bàn quản lý không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

+ Về chương trình phòng chống dịch: xã có xây dựng kế hoạch, nội dung cụ thể. Ra quân tuyên truyền diệt lăng quăng, làm sạch các dụng cụ, vật dụng tại nhà dân 01 đợt/năm; phối hợp với các trường học tổ chức truyền thông về phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết; ký hợp đồng với đài truyền thanh về truyền thông giáo dục sức khỏe phòng chống dịch bệnh với thời lượng mỗi lần/tuần, 04 bài/năm.

+ Số ca mắc sốt xuất huyết tính đến thời điểm hiện nay là 07 ca, giảm 37 ca so với cùng kỳ năm 2019 (giảm 84,09%).

+ Tay chân miệng tính đến thời điểm hiện nay là 05 ca, giảm 02 ca so với cùng kỳ năm 2019 (giảm 28,57%).

c) Đánh giá: Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

16. Tiêu chí số 16 về Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí: 100% áp dụng chuẩn văn hóa theo quy định

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” hàng năm được củng cố, kiện toàn đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ; các thiết chế văn hóa, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được nâng cấp, sửa chữa đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Hàng năm tổ chức xây dựng kế hoạch nâng chất hoạt động của ấp văn hóa; hướng dẫn các ấp thực hiện 5 tiêu chuẩn (đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển; đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú; môi trường cảnh quan sạch đẹp; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng), 25 tiêu chí có tổng điểm đạt trên 90 điểm. Kết quả đến cuối năm 2019 có 7/7 ấp được công nhận đạt danh hiệu “Ấp văn hóa”, từ năm 1999 - 2019, đạt tỷ lệ 100%.

c) *Đánh giá:* Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

17. Tiêu chí số 17 về Môi trường

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* 100% hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy định (trong đó 90% số hộ sử dụng nước từ hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung, 10% hộ dân sử dụng nước từ hệ thống cấp nước nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình); $\geq 80\%$ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch; $\geq 80\%$ hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường; $\geq 70\%$ rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom và xử lý theo quy định; $\geq 70\%$ hộ có cảnh quan nơi ở "xanh - sạch - đẹp".

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Hàng năm tổ chức rà soát cập nhật danh sách hộ sử dụng nước sạch; hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh; hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm. Thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung; xây dựng nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc hợp vệ sinh; không xả nước thải, rác thải xuống sông, kênh, rạch, giữ gìn vệ sinh môi trường; tham gia đóng góp phí thu gom và xử lý rác thải; chỉnh trang hàng rào, cột cờ, trồng hoa dọc theo các tuyến lộ giao thông tạo cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp, cụ thể:

- *Chỉ tiêu 17.1:* Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh theo quy định (trong đó 90% số hộ sử dụng nước từ hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung, 10% hộ dân sử dụng nước từ hệ thống cấp nước nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình) (quy định 100%)

Tổng số hộ dân trên địa bàn xã là 4.111 hộ, số hộ dân sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh là 4.111 hộ, đạt tỷ lệ 100% (trong đó: số hộ sử dụng nước sạch là 4.051 hộ, tỷ lệ 98,54%; số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh từ hệ thống cấp nước nhỏ lẻ quy mô hộ gia đình là 60 hộ, tỷ lệ 1,46%), tăng 17,98% so với năm 2015.

- *Chỉ tiêu 17.2:* Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (quy định $\geq 80\%$)

Hàng năm các ngành đoàn thể của xã tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của trên, chủ động phối hợp với các áp tuyên truyền vận động, xét cho vay vốn để nhân dân xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh. Đến nay số hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch là 4.016/4111 hộ, đạt tỷ lệ 97,69%, tăng 13,91% so với năm 2015.

- *Chỉ tiêu 17.3:* Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường (quy định $\geq 80\%$).

Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 89,26%, với 108/121 hộ. Số hộ còn lại thực hiện cho cam kết đảm bảo vệ sinh môi trường.

- *Chỉ tiêu 17.4:* Tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên địa bàn được thu gom và xử lý theo quy định (quy định $\geq 70\%$).

Từ năm 2012 đến nay Ủy ban nhân dân xã ký hợp đồng với Xí nghiệp Môi trường đô thị huyện và một phần do tổ, đội tổ chức thu gom (khoảng 5.516 tấn/ngày) vận chuyển về khu xử lý của huyện. tần suất 01 lần/ngày. Toàn xã bố trí 1.015 thùng chứa rác sinh hoạt loại 240 lít và 100 lít tại các khu vực tổ chức thu gom và trang bị 2.611 thùng chứa rác loại 30 lít cho hộ dân tại các khu vực đã tổ chức thu gom cơ bản đáp ứng yêu cầu tập kết rác thải hợp vệ sinh phục vụ cho 3.196/4.111 hộ, đạt tỷ lệ 77,74%. Số hộ tự xử lý bằng các hình thức chôn đốt là 915/4.111 hộ, chiếm tỷ lệ 22,26%.

- *Chỉ tiêu 17.5:* Tỷ lệ hộ có cảnh quan nơi ở "xanh - sạch - đẹp" (quy định $\geq 70\%$).

Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng kế hoạch, phát động nhân dân tham gia xây dựng cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp, chỉnh trang hàng rào, cột cờ, làm đèn đường chiếu sáng, trồng hoa dọc theo các tuyến lộ giao thông nông thôn; phát động hưởng ứng ngày môi trường thế giới, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, hoạt động bảo vệ môi trường trong lĩnh vực nông nghiệp. Trên địa bàn xã không còn cầu tiêu trên ao, sông, kênh, rạch; các điểm khu dân cư, các công trình sản xuất được trồng cây xanh; các tuyến đường trên địa bàn xã thông thoáng; các đoạn sông, kênh, rạch không còn hôi thối, không còn tồn đọng rác; không có các khu, điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng... Số hộ tham gia xây dựng cảnh quan nông thôn "xanh - sạch - đẹp" là 3.099/4.111 hộ, đạt tỷ lệ 75,38%.

c) *Kinh phí thực hiện:* 50 triệu đồng; trong đó vốn ngân sách huyện 30 triệu đồng, ngân sách xã 20 triệu đồng.

d) *Đánh giá:* Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

18. Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Tất cả, cán bộ công chức xã đạt chuẩn được xếp lương theo ngạch bậc công chức hành chính; Xã có quyết định phân công, bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách xây dựng nông thôn mới theo quy định; Thực hiện tốt các quy định pháp luật về dân chủ ở cơ sở; người dân, tổ chức hài lòng giải quyết thủ tục hành chính xã.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ xã được Đảng ủy, UBND xã quan tâm thực hiện hàng năm, bên cạnh đó vận động cán bộ tự học nâng cao trình độ của bản thân; triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; thực hiện nghiêm yết công khai bộ thủ tục hành chính theo quy định. Hiện nay cán bộ, công chức của xã đạt chuẩn theo quy định; xã có bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Quy chế dân chủ cơ sở luôn được quan tâm thực hiện. Việc xây dựng các công trình có vận động đóng góp của nhân dân đều được đưa ra dân bàn bạc, quyết định. Thực hiện công khai minh bạch các khoản đóng góp của nhân dân theo quy định. Tổ chức nghiêm yết, công khai bộ thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh để nhân dân nắm và thực hiện đúng quy định, cụ thể:

- *Chỉ tiêu 18.1:* Tất cả, cán bộ công chức xã đạt chuẩn được xếp lương theo ngạch bậc công chức hành chính theo quy định (quy định đạt)

Toàn xã có 11 cán bộ, 12 công chức đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ, phù hợp với chức danh đang đảm nhiệm được xếp lương theo ngạch bậc công chức hành chính theo quy định.

- *Chỉ tiêu 18.2:* Xã có quyết định phân công, bố trí công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên trách xây dựng nông thôn mới theo quy định (quy định đạt)

Xã có bố trí công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiệm vụ nông thôn mới theo Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 19/9/2018.

- *Chỉ tiêu 18.3:* Thực hiện tốt các quy định pháp luật về dân chủ ở cơ sở (quy định đạt)

Xã luôn duy trì thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở theo Pháp lệnh 34 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Thực hiện tốt các nội dung công khai để dân biết, dân bàn và quyết định; những nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; những nội dung nhân dân giám sát; nghiêm yết công khai bộ thủ tục hành chính, dự toán thu chi ngân sách nhà nước, danh sách người dân đóng góp xây dựng cầu đường, giao thông nông thôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, ban nhân dân các ấp; bàn biểu quyết lấy ý kiến thực hiện sản xuất lúa vụ 3, bầu trưởng phó ấp, ban thanh tra nhân dân, phát phiếu lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới; thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng tham gia giám sát các công trình xây dựng cầu, đường giao thông nông thôn, trường học; duy tu sửa chữa Đình làng Vĩnh Trạch.

- *Chỉ tiêu 18.4:* Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng giải quyết thủ tục hành chính xã (quy định 90%)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND xã được trang bị cơ sở vật chất đúng quy định, bố trí đủ cán bộ theo yêu cầu công việc, trong quan hệ giao tiếp, ứng xử với nhân dân nhã nhặn, ân cần, lịch sự, tận tình hướng dẫn, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân đến giao dịch hành chính. Năm 2019

số thủ tục hành chính xã tiếp nhận giải quyết là 3.096 thủ tục. Số phiếu lấy ý kiến hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính là 554/554 phiếu, đạt tỷ lệ 100%.

c) *Đánh giá:* Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng - An ninh

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân quân và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng; An ninh trật tự được bảo đảm; nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

Công an xã xây dựng kế hoạch phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể xã tăng cường công tác tuyên truyền vận động người dân chấp hành nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả các loại tội phạm, kiềm chế tai nạn giao thông. Thành lập mô hình tự quản về an toàn giao thông, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thành lập đội dân phòng thường trực phòng chống tội phạm ở các ấp. Thường xuyên phối hợp tuần tra truy quét, tấn công tội phạm làm trong sạch địa bàn; Ban chỉ huy quân sự thực hiện tốt các bước đăng ký, quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng nguồn quân nhân dự bị, duy trì công tác tuyên quân, huấn luyện, diễn tập, trực sẵn sàng chiến đấu, hậu cần đời sống, giáo dục quốc phòng và an ninh, cụ thể:

- *Chỉ tiêu 19.1:* Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng Dân quân và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng (quy định đạt)

+ Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ

Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã hàng năm được kiện toàn đúng, đủ thành phần, hoạt động hiệu quả. Công tác đăng ký, quản lý thực lực sẵn sàng nhập ngũ thực hiện đúng quy định, đăng ký phối hợp cùng Công an quản lý tốt các thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ. Phối hợp cùng trạm y tế nắm chắc sức khỏe thanh niên. Xét duyệt chính trị, chính sách tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ được thực hiện chặt chẽ, kết luận các trường hợp thanh niên rõ ràng. Đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng, không có trường hợp khiếu nại, tiêu cực trong tuyên quân. Kết quả tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu huyện giao, trình độ văn hóa thanh niên nhập ngũ ngày càng nâng lên.

+ Công tác động viên Quân đội

Tổ chức đăng ký quản lý phương tiện thực hiện đúng quy định, đảm bảo khả năng huy động khi có nhu cầu. Quân nhân dự bị được quản lý, đăng ký chặt chẽ, kịp thời điều chỉnh khi có nhu cầu. Công tác sắp xếp, bổ nhiệm quân nhân dự bị vào đơn vị dự bị động viên, đạt tỷ lệ 100%. Tổ chức huy động, giao nguồn dự bị động viên tham gia huấn luyện, kiểm tra hàng năm đạt tỷ lệ 100% chỉ tiêu.

+ Công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện và hoạt động của DQTV

Tổ chức đăng ký, quản lý tốt công dân trong độ tuổi tham gia DQTV thực hiện đúng quy định. Xây dựng lực lượng DQTV hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Cán bộ Ban chỉ huy quân sự tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp ngành QSCS trở lên, dân quân thường trực đủ điều kiện kết nạp đảng viên.

Đưa về huyện tập huấn, huấn luyện các đối tượng dân quân tự vệ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Thực hiện tốt công tác phối hợp hoạt động của DQTV đối với các lực lượng liên quan, tổ chức giao ban, báo cáo đúng quy định.

Tổ chức Đảng, Đoàn của cán bộ dân quân hoạt động chất lượng, hiệu quả, từ năm 2018 đến nay chỉ bộ đạt "Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu". Trụ sở làm việc của BCH quân sự xã được nâng cấp sửa chữa đảm bảo nơi làm việc, sinh hoạt cho lực lượng dân quân. Chế độ chính sách được quan tâm thực hiện tốt theo quy định của Pháp luật.

+ Công tác giáo dục Quốc phòng và An ninh

Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh hàng năm được củng cố, kiện toàn đúng thành phần theo quy định và hoạt động có hiệu quả. Hệ thống văn bản lãnh đạo, tổ chức thực hiện đầy đủ đúng phân cấp. Tổ chức quản lý chặt chẽ và thực hiện đúng quy định các đối tượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo phân cấp đạt 100% chỉ tiêu. Thực hiện tốt việc tuyên truyền phổ biến kiến thức quốc phòng an ninh trên các phương tiện thông tin đại chúng với các đợt sinh hoạt của địa phương.

- *Chỉ tiêu 19.2*: An ninh trật tự được bảo đảm; nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; có các mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả (quy định đạt)

Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững, các loại tội phạm tuy có xảy ra nhưng đều được xử lý kịp thời. Duy trì thực hiện có hiệu quả các mô hình an ninh, trật tự như: diễn đàn Công an lắng nghe ý kiến nhân dân, đội Dân phòng thường trực phòng chống tội phạm; công rào an ninh, trật tự; mô hình tín đồ Phật giáo hòa hảo nói không với tệ nạn xã hội; mô hình "phòng ngừa kéo giảm tội phạm, người sử dụng ma túy trên địa bàn ấp Vĩnh Trung", hàng năm công an xã được huyện công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, đảm bảo 5 yêu cầu của Quyết định 2028 của UBND tỉnh, cụ thể:

+ Yêu cầu 1: không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống Đảng, Chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái pháp luật, khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

+ Yêu cầu 2: xã không có trọng án.

+ Yêu cầu 3: các loại tội phạm, tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) và các vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm trước.

+ Yêu cầu 4: xã không phải là xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự.

+ Yêu cầu 5: năm 2019 xã đạt chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" 7/7 áp được công nhận đạt chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" theo quy định tại Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ Công an.

c) *Đánh giá:* Đạt so với quy định tại Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 của UBND tỉnh.

VII. MỘT SỐ MÔ HÌNH NỔI BẬT TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

- *Mô hình trồng nấm rơm trong nhà:* hộ ông Nguyễn Thanh Tùng, ấp Trung Bình Nhì, diện tích 500m²; ông Trịnh Thế Long ấp Tây Bình, diện tích 1.500 m²; giải quyết việc làm cho 5 - 10 lao động, năng suất trung bình đạt 1,2 - 1,5 kg/mét mô, trong khi trồng ngoài trời nếu thời tiết thuận lợi thì trung bình năng suất chỉ đạt 0,8 kg/mét mô, trồng nấm rơm trong nhà giúp quản lý được nấm dại, điều chỉnh được nhiệt độ và ẩm độ giúp cho nấm phát triển đạt năng suất cao và ổn định, giảm được chí phí thuê nhân công, giảm được lượng rơm so với trồng ngoài trời, lợi nhuận bình quân sau 1 tháng gieo trồng trên 44 triệu đồng/1.000m². Bình quân trong năm trồng được từ 5 - 6 vụ.

- *Mô hình ứng dụng hệ thống tưới phun trên cây có múi:* hộ ông Trần Minh Chánh, ấp Vĩnh Trung, diện tích 6.000m², tổng vốn đầu tư trên 175 triệu đồng, trong đó được ngân sách nhà nước hỗ trợ 70 triệu đồng, các loại cây như: cam, bưởi da xanh, được thực hiện từ năm 2018 đến nay đã góp phần giảm chi phí sản xuất, giảm được nhân công lao động, tiết kiệm được lượng nước tưới, quản lý dịch hại từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất. sản lượng thu hoạch bình quân 1.000m² khoảng 3 tấn/năm. Lợi nhuận bình quân 100 triệu/năm (cao gấp 3 - 4 lần so trồng lúa).

- *Mô hình xây dựng cầu nông thôn:* được thành lập với 25 thành viên, do ông Võ Văn Sáng (Tur Sang) làm đội trưởng, từ năm 2016 đến nay đã thực hiện vận động xây dựng mới 04 cầu bê tông nông thôn, kinh phí 1.133 triệu đồng, trong đó doanh nghiệp đóng góp 150 triệu đồng, huy động các mạnh thường quân trong và ngoài địa phương hỗ trợ 983 triệu đồng. Đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại mua bán trao đổi hàng hóa của nhân dân. Bên cạnh đó, xã có 01 đội thi công tự nguyện ấp Trung Bình Nhất với 10 thành viên, thường xuyên tổ chức dặm vá sửa chữa các tuyến đường liên xã, liên ấp. Từ năm 2016 đến nay đã tổ chức duy tu, sửa chữa tuyến đường Rạch giá - Long xuyên và tuyến lộ tế Vĩnh Trạch, chiều dài trên 7 km, kinh phí trên 320 triệu đồng từ nguồn vận động hỗ trợ của các mạnh thường quân và nhân dân đóng góp.

- *Mô hình xây dựng nhà đại đoàn kết:* Từ năm 2016 đến nay đã vận động các mạnh thường quân trong và ngoài địa phương hỗ trợ cất mới 106 căn nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn, tổng kinh phí 2.935 triệu đồng, góp phần giúp cho người nghèo có nơi ở ổn định, an tâm lao động, sản xuất.

- *Mô hình xây dựng bếp ăn tình thương:* Hội Khuyến học phối hợp với Ban trị sự phật giáo hòa hảo xã vận động các mạnh thường quân trong và ngoài địa phương hỗ trợ kinh phí bình quân mỗi năm trên 650 triệu đồng để tổ chức bếp ăn tình thương cho học sinh nghèo, học sinh ở xa trường được ăn bữa cơm trưa với số lượng 250 suất ăn mỗi ngày, góp phần chăm lo sự nghiệp

giáo dục của xã nhà. Qua 05 năm triển khai thực hiện nguồn vận động cho bếp ăn tình thương trên 3.170 triệu đồng.

- *Mô hình cho hộ nghèo mượn vốn nuôi bò*: duy trì đề án cho hộ nghèo mượn vốn nuôi bò, từ năm 2016 đến nay xã đã vận động các doanh nghiệp hỗ trợ vốn cho 12 hộ nghèo với 12 cặp bò, số tiền 240 triệu đồng. Bình quân mỗi cặp bò có giá dao động từ 25 - 30 triệu đồng (trong đó nguồn vốn hỗ trợ 15 - 20 triệu đồng, vốn đối ứng của hộ dân 10 triệu đồng). Sau 01 chu kỳ nuôi khoảng 01 năm bình quân mỗi cặp bò lợi nhuận từ 15 - 20 triệu đồng. Từ đó, đã góp phần giúp hộ nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

VI. Đánh giá chung

1. Những mặt làm được

- Xây dựng nông thôn mới là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nhằm xây dựng nông thôn ngày càng đổi mới và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Do đó, ngay sau khi có sự chỉ đạo của Huyện uỷ, UBND huyện xã đã khẩn trương xây dựng kế hoạch, lộ trình, giải pháp để thực hiện đạt chuẩn Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao theo quy định.

- Thông qua triển khai thực hiện, cấp ủy Đảng luôn thể hiện sự quyết tâm cao, phát huy vai trò nòng cốt là hạt nhân lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương; việc quản lý điều hành của chính quyền có tập trung và phát huy hiệu quả, nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị và nhân dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới đã chuyển biến, có sức lan tỏa sâu rộng và rõ nét; vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới từng bước được xác định rõ, qua đó đã khuyến khích, động viên được người dân tham gia đóng góp tiền của, công sức, đất đai để cùng chung sức xây dựng nông thôn mới.

- Thông qua công tác vận động, tuyên truyền, phần lớn người dân có nhận thức tốt về chương trình xây dựng nông thôn mới; mọi việc làm ở địa phương đều xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, tạo điều kiện cho “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”. Từ đó, đã huy động được nguồn lực to lớn trong dân, tạo thành phong trào thi đua xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn. Dân chủ cơ sở được phát huy, niềm tin của dân đối với đảng, chính quyền được củng cố.

- Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng tăng năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh; kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng khá hoàn chỉnh với phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm”; bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới, đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước được nâng lên; tỷ lệ hộ nghèo giảm hàng năm; đặc biệt là an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn được tăng cường, giữ vững ổn định.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a. Tồn tại, hạn chế

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, lĩnh vực nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng cao, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp quy mô nhỏ, chưa thu hút nhiều lao động, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhưng chưa vững chắc.

- Công tác vận động, tuyên truyền tuy đã được quan tâm thực hiện cả chiều rộng lẫn chiều sâu, nhưng vẫn còn một số người dân chưa nhận thức đúng vai trò chủ thể của mình, còn trông chờ ỷ lại vào nhà nước và cho rằng việc xây dựng nông thôn mới là của nhà nước. Việc huy động sức đóng góp trong dân đôi lúc còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác kiểm tra, sơ tổng kết chưa được duy trì thường xuyên, từ đó chưa kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ, cũng như biểu dương, khen thưởng động viên, khích lệ tinh thần, dẫn đến tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới đôi lúc còn chậm.

- Sự phối hợp giữa các thành viên Ban quản lý của xã với các thành viên Ban chỉ đạo của huyện còn thiếu chặt chẽ. Một số thành viên Ban quản lý của xã tuy đã được phân công phụ trách địa bàn nhưng chưa thường xuyên đi cơ sở để hỗ trợ thực hiện công việc.

b. Nguyên nhân

- Sự chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền từng lúc, từng việc còn lúng túng, bị động, chưa tháo gỡ kịp thời. Việc thực hiện một vài tiêu chí, chỉ tiêu đạt chưa bền vững như: bảo hiểm y tế, kiểm soát dịch bệnh, cảnh quan môi trường... cần tiếp tục nâng chất.

- Quy mô sản xuất còn phân tán, nhỏ lẻ; trình độ dân trí nông thôn nhìn chung còn thấp; một số ít cán bộ trong hệ thống chính trị ở cơ sở về trình độ, năng lực, kỹ năng vận động quần chúng còn hạn chế.

- Doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp còn quá ít, giá cả các mặt hàng nông sản, thủy sản thiếu ổn định, thị trường đầu ra đôi lúc gặp khó khăn, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, gây khó khăn cho quá trình chuyển dịch cơ cấu nội ngành.

VII. Kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới nâng cao

1. Quan điểm

- Chương trình xây dựng nông thôn mới được xem là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp ủy, chính quyền và nhân dân, chỉ có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc. Trong thời gian tới tiếp tục duy trì, nâng chất, giữ vững các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tạo tiền đề triển khai thực hiện đạt chuẩn Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2023. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động các nguồn lực hỗ trợ, không ngừng nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nhất là các tiêu chí về sản xuất, thu nhập, hộ nghèo, giáo dục, y tế, môi trường, an ninh trật tự.

- Huy động sự tham gia tích cực, hiệu quả của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các thành phần kinh tế và toàn thể nhân dân để tập trung thực hiện xã nông thôn mới kiểu mẫu, thực hiện nhất quán phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

- Tập trung phát triển các mô hình ứng dụng công nghệ cao, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; thu hút đầu tư phát triển các ngành

nghề tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, phát triển du lịch; tập trung công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động để tiếp tục nâng cao thu nhập cho người dân.

2. Mục tiêu

- Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, du lịch sinh thái; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các tổ chức và nhân dân tích cực tham gia thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra, tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của người dân.

3. Nội dung nâng chất các tiêu chí nông thôn mới nâng cao

3.1. Tiêu chí 1 về Quy hoạch

Tiếp tục thực hiện quản lý mốc giới ở các tuyến đường theo quy hoạch được duyệt; chủ động phối hợp với các ngành chuyên môn của xã, các cấp hướng dẫn, kiểm tra, quản lý tốt công tác xây dựng, đảm bảo các công trình xây dựng cơ bản, công trình nhà ở của nhân dân phù hợp với xã nông thôn mới. Làm tốt công tác quản lý đất đai, tham mưu rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch sử dụng đất phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Triển khai thi công các hạng mục còn lại của cơ sở đường lã để tạo điều kiện chăm sóc người già, neo đơn trong phạm vi của xã và các xã lân cận.

3.2. Tiêu chí 2 về Giao thông

Triển khai thi công nâng cấp, mở rộng tuyến đường Vĩnh An, Tây Bà Cả, lộ tẻ Vĩnh Trạch kinh phí từ nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước và vận động nhân dân đóng góp; vận động các mạnh thường quân trong và ngoài địa phương hỗ trợ kinh phí để duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường còn lại. Tuyên truyền vận động nhân dân di dời các vật dụng gia đình lấn chiếm lề đường, ý thức bảo vệ các công trình giao thông, xây dựng nhà ở, các công trình kiến trúc lấn chiếm hành lang lộ giới, tổ chức ra quân phát hoang thông thoáng tầm nhìn, tháo dỡ các mái che, lều, quán vỉa hè lấn hành lang lộ giới làm cho đường thông hè thoáng phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân.

3.3. Tiêu chí về Thủy lợi

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thủy lợi, khai thác có hiệu quả hoạt động của các trạm bơm điện, mở rộng diện tích bơm tưới bằng điện. Đề nghị huyện hỗ trợ kinh phí nạo vét kênh nội đồng bị bồi lắng đảm bảo phục vụ sản xuất nông nghiệp. Chủ động phối hợp với các cấp tuyên truyền vận động nhân dân tham gia trông và chăm sóc cây chắn sóng ở các tuyến đê bao, bảo

vệ các công trình kết cấu hạ tầng, góp phần chủ động trong công tác phòng chống thiên tai, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

3.4. Tiêu chí về Điện

Chủ động phối hợp với ngành điện thường xuyên phát hoang các cây xanh dọc theo các tuyến lộ; hướng dẫn, kiểm tra, nhắc nhở các hộ nuôi cá, hộ kinh doanh ở các điểm chợ, các nhà thầu và hộ dân câu mắc điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện.

3.5. Tiêu chí về Trường học

Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong nhà trường, tạo môi trường thân thiện, năng động để thu hút học sinh, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học. Rà soát nâng chuẩn trường học đạt chuẩn quốc gia đối với trường THPT Vĩnh Trạch và trường Tiểu học A Vĩnh Trạch.

3.6. Tiêu chí về Cơ sở vật chất văn hóa

Quan tâm nâng chất hiệu quả hoạt động tại Trung tâm Văn hóa và Học tập cộng đồng, duy trì các câu lạc bộ, đội nhóm sinh hoạt văn hóa, thể thao, phòng đọc sách báo, phòng học tập cộng đồng, phòng truyền thống, phòng sinh hoạt các câu lạc bộ. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ TDTT phục vụ tốt các ngày lễ, kỷ niệm trong năm; xây dựng và triển khai thực hiện mô hình văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao hoạt động có hiệu quả để tổ chức nhân rộng trong thời gian tới. Đài truyền thanh thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kịp thời đưa tin phản ánh các phong trào hoạt động của địa phương đến tận người dân. Triển khai nhân rộng mô hình hoạt động văn hóa thể dục thể thao phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí cho nhân dân.

3.7. Tiêu chí về Cơ sở hạ tầng Thương mại nông thôn

Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh trên địa bàn xã không để phát sinh tụ điểm kinh doanh tự phát ngoài quy hoạch. Thường xuyên chỉ đạo Tổ quản lý chợ duy trì nâng chất chợ Vĩnh Trạch đảm bảo các yêu cầu theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới; giữ gìn trật tự mua bán của các tiểu thương, đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy. Tiếp tục kêu gọi đầu tư chỉnh trang, nâng cấp chợ Vĩnh Trạch 2 (Tây Cò), triển khai xây dựng nhà lồng chợ khu dân cư Tây Bình, bố trí sắp xếp đảm bảo các hoạt động mua bán của nhân dân.

3.8. Tiêu chí về Thông tin và truyền thông

Phối hợp với ngành bưu điện huyện hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính của nhân dân qua dịch vụ công trực tuyến và đã ký thỏa thuận hợp tác cung ứng dịch vụ nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI với 13 thủ tục hành chính theo Quyết định số 778/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh.

3.9. Tiêu chí về Nhà ở dân cư

Tăng cường vận động các doanh nghiệp, mạnh thường quân trong và ngoài địa phương tiếp tục quan tâm hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo về nhà ở,

vốn làm ăn, ưu tiên giúp đỡ các hộ gia đình chính sách khó khăn. Vận động nhân dân xây dựng nhà ở đạt chuẩn theo tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng. Thực hiện tốt quy chế quản lý xây dựng, tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng nhà lấn chiếm hành lang lộ giới, nhà xây dựng trái phép, không phép, nhà trên sông, kênh, rạch.

3.10. Tiêu chí về Thu nhập

Triển khai nhân rộng các mô hình công nghệ cao được đầu tư, tập trung phát triển các mô hình công nghệ cao theo kế hoạch của tỉnh, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng để tăng thu nhập trên cùng một diện tích, khuyến khích phát triển các mô hình vườn sinh thái dọc theo tỉnh lộ 943 phục vụ khách tham quan du lịch; kêu gọi doanh nghiệp đầu tư xây dựng cụm Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp; khôi phục phát triển ngành nghề truyền thống ở địa phương; duy trì mô hình cho hộ nghèo mượn vốn trồng trọt, chăn nuôi. Phấn đấu nâng mức thu nhập bình quân đầu người hàng năm đạt chuẩn theo quy định.

3.11. Tiêu chí về Hộ nghèo

Tập trung tuyên truyền, hướng nghiệp nhằm thay đổi nhận thức của xã hội về lao động, việc làm; tăng cường công tác vận động hỗ trợ vốn, nhà ở cho hộ nghèo, tổ chức các lớp đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm giúp cho lao động trong hộ nghèo có việc làm ổn định vươn lên thoát nghèo bền vững; ưu tiên giúp đỡ các gia đình chính sách nghèo, gắn công tác giảm nghèo với xây dựng nông thôn mới và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới đô thị văn minh”. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%.

3.12. Tiêu chí về Lao động có việc làm qua đào tạo

Duy trì mở các lớp đào tạo nghề, giới thiệu việc làm trong và ngoài địa phương, đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Chú trọng gắn kết có hiệu quả việc mở rộng ngành nghề và giải quyết việc làm cho lao động sau khi học nghề; tích cực kêu gọi các doanh nghiệp, các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành nghề sản xuất, kinh doanh tại địa phương để thu hút lao động.

3.13. Tiêu chí về Hình thức tổ chức sản xuất

Nâng chất hoạt động của Hợp tác xã nông nghiệp Vĩnh Trạch theo hướng mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh, tiếp tục làm đầu mối thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với các sản phẩm chủ lực của địa phương. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng gồm văn phòng làm việc, nhà trưng bày sản phẩm, nhà kho theo nguồn vốn phân bổ của tỉnh. Tiếp tục phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện hướng dẫn thực hiện các bước còn lại của Hợp tác xã nông nghiệp rau màu để tiến hành đại hội và đi vào hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 vào năm 2020.

3.14. Tiêu chí về Giáo dục

Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập trong nhà trường, tạo môi trường thân thiện, năng động để thu hút học sinh hạn chế tình trạng học sinh bỏ học; rà soát số học sinh tốt nghiệp THCS

được tiếp tục học THPT, học nghề. Phần đầu đạt chuẩn xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS mức độ 3.

3.15. Tiêu chí về Y tế

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trạm y tế, thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về y tế cơ sở. Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết về các chính sách ưu đãi khi mua bảo hiểm và tính tự giác tham gia bảo hiểm của người dân, tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cộng đồng để phòng chống dịch bệnh.

3.16. Tiêu chí về Văn hóa

Củng cố, nâng chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo phong trào “TĐĐKXDĐSVH”, phân công từng thành viên phụ trách ấp, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện quy ước của ấp, ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội, hình thành các câu lạc bộ ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo. Tăng cường xây dựng các thiết chế văn hóa, vận động nhân dân làm hàng rào, cột cờ, trồng hoa cải tạo cảnh quan, giữ gìn vệ sinh môi trường.

3.17. Tiêu chí về Môi trường

Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân duy trì sử dụng nước sạch, xây dựng mới và bảo quản tốt nhà tiêu, nhà tắm hợp vệ sinh, đảm bảo 3 sạch; vận động số hộ chăn nuôi tích cực xây dựng chuồng trại theo hướng an toàn đảm bảo vệ sinh môi trường; duy trì công tác phát hoang ở các tuyến lộ nông thôn, vận động nhân dân trồng mới, chăm sóc các tuyến đường hoa, xây dựng cảnh quan nông thôn xanh-sạch-đẹp; vận động 100% số hộ dân tham gia đóng góp phí thu gom và xử lý rác thải.

3.18. Tiêu chí về Hệ thống chính trị

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo có đủ đội ngũ cán bộ, công chức vững về chính trị, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là các văn bản mới; duy trì công tác tiếp công dân kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện cho “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ”; thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quan hệ giải quyết thủ tục hành chính.

3.19. Tiêu chí về Quốc phòng - An ninh

Duy trì tốt chế độ, sẵn sàng chiến đấu; củng cố xây dựng lực lượng cơ động chiến đấu, DQTV trong sạch vững mạnh, rộng khắp đạt tỷ lệ 0,78% dân số. Thường xuyên bổ sung hoàn chỉnh các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu phù hợp với tình hình thực tế. Thực hiện tốt công tác tuyển quân, giao quân hàng năm đạt chỉ tiêu về số lượng, chất lượng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho lực lượng dân quân, dự bị động viên, gia đình quân nhân tại ngũ, bộ đội xuất ngũ.

Phát động rộng rãi phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, duy trì mở rộng các mô hình an ninh trật tự có hiệu quả; củng cố nâng chất tổ an ninh nhân dân, tăng cường công tác phối hợp tuần tra, truy quét tấn công các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, tiếp tục giữ vững và ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, góp phần bảo đảm cuộc sống bình yên cho nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội.

4. Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn từ 2020 - 2025. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo tinh thần Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 27/6/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Thực hiện chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã trên địa bàn xã nhằm củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động. Phát triển mới Hợp tác xã nông nghiệp rau màu.

- Tăng cường công tác khuyến nông, thông tin thị trường, liên kết sản xuất cho nông dân qua các hình thức bồi dưỡng ngắn hạn, hội thảo đầu bờ, định hướng một số loại hình cho tổ hợp tác, hợp tác xã. Nâng cao vai trò kinh tế tập thể, xây dựng kinh tế hợp tác đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Thực hiện chuỗi liên kết sản xuất gắn với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã, xây dựng cánh đồng lớn có bao tiêu sản phẩm, trong đó hợp tác xã làm đầu mối ký kết hợp đồng với các doanh nghiệp thu mua sản phẩm của nông dân. Triển khai thực hiện đề án mỗi xã một sản phẩm (OCOP); đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ - du lịch sinh thái phục vụ khách tham quan mua sắm.

- Phối hợp với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên của huyện rà soát nhu cầu lao động để mở các lớp đào tạo nghề, đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, hiệu lực quản lý của chính quyền, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội. Quán triệt sâu sắc nội dung của nghị quyết, làm rõ trách nhiệm của các tổ chức trong triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, làm cho mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ ý nghĩa của Nghị quyết về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, từ đó phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân tham gia thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Củng cố nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, phát huy vai trò của chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội tạo sự chuyển biến sâu sắc

về nhiệm vụ xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh bảo đảm vai trò là hạt nhân chính trị lãnh đạo toàn diện về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, mặt trận và các đoàn thể chính trị vững mạnh, hoạt động có hiệu quả. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phát huy vai trò chủ thể của người dân và cộng đồng dân cư nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.

5. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị UBND tỉnh xét công nhận xã hoàn thành 19 tiêu chí 35 chỉ tiêu Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020.

- Đề nghị tỉnh, huyện tiếp tục quan tâm hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn theo kế hoạch, lộ trình xã nông thôn mới nâng cao tạo tiền đề vững chắc để xã triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- VP Điều phối CT.MTQGXDNTM huyện;
- TT. ĐU - HĐND - UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**